

Bản án số: **66/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 30-10-2020

“V/v tranh chấp: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Mai.

2. Bà Nguyễn Thị Cờ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 508 ngày 01/7/2020 về tranh chấp "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2020/QĐXX-ST ngày 10/9/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2020/QĐ-HPT ngày 06/10/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn Ng, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Số, tổ 3 A4, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú:, tổ 3 A4, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Hiện cư trú:, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn ly hôn đề ngày 11/6/2020 và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - anh Nguyễn Tuấn Ng trình bày:

Anh Nguyễn Tuấn Ng và chị Trần Thị Thu H kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 24/02/2015.

Sau khi kết hôn, anh chị cùng cư trú tại số 37B ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn; mâu thuẫn ngày càng sâu sắc, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Anh Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn.

- Con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thái S (nam) sinh ngày 26/01/2016; Hiện nay, cháu S cư trú cùng chị H, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường; Ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng; trường hợp chị H không đồng ý nuôi con, anh xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung (động sản và bất động sản): Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung, anh Ng không có yêu cầu nào khác

* **Bị đơn - chị Trần Thị Thu H:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H đều vắng mặt, không đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự.

Tại phiên tòa:

* Anh Nguyễn Tuấn Ng vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại Đơn ly hôn và các văn bản trình bày tại Tòa. Cụ thể:

Tình cảm: Anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị H.

Con chung: Anh xác nhận hiện cháu S cư trú cùng chị H, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, ly hôn anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng;

Tài sản chung: Anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh Ng xác nhận anh chị không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Chị Trần Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án; các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Tuấn Ng có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa anh và chị Trần Thị Thu H. Chị H cư trú tại phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Tuấn Ng đối với chị Trần Thị Thu H. Con chung: Xác nhận anh Ng và chị H có 01 con chung; Đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh Ng cấp

đưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng. Tài sản chung: Anh Ng không yêu cầu nên không xét. Án phí: Anh Ng phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Tổ tụng: Trước và tại thời điểm thụ lý cho đến nay, chị H cư trú tại phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội. Anh Nguyễn Tuấn Ng có đơn xin ly hôn chị H tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H; chị H đã được triệu tập đến tham gia phiên tòa lần 2 hợp lệ nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

2. Nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh Ng và chị H kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 24/02/2015; Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, xác nhận hôn nhân giữa anh Ng và chị H là hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự trong vụ án thấy: Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau..., anh chị mỗi người một nơi, không quan tâm, không chăm sóc nhau, việc ai người đó làm, không có sự yêu thương, cảm thông và chia sẻ. Tòa án đã thông báo chị H đến Tòa để tham gia hoà giải theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng chị H đều vắng mặt; Tòa án cũng tạo điều kiện về thời gian để anh chị chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng song từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, cả anh và chị vẫn sống ly thân, không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa lần 2 chị H vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ chị cũng không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Ng vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ng. Chị H không đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, không đưa ra ý kiến, quan điểm, không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng nên không có căn cứ để xem xét.

2.2. Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh Ng và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thái S (nam) sinh ngày 26/01/2016;

Xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con trẻ; Hiện cháu S cư trú cùng chị H, cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường; cháu S còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nên giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thuận tiện hơn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của anh chị và cũng để tránh xáo trộn cuộc sống hiện nay của cháu. Ý kiến của anh Ng phù hợp với khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa nên chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/tháng.

2.3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2.4. Nợ chung: Anh Ng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

3. Án phí: Anh Ng phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ chị H đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng nhưng chị H đều vắng mặt, không thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự; do đó không xét.

Anh Nguyễn Tuấn Ng và chị Trần Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 18, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Tuấn Ng.

Anh Nguyễn Tuấn Ng được ly hôn chị Trần Thị Thu H.

2. Con chung: Xác nhận anh Ng và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thái S (nam) sinh ngày 26/01/2016; Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ng cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng; Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Ng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. **Tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh Ng không yêu cầu nên không xét.

4. **Nợ chung**: Anh Ng xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên không xét.

5. **Án phí**: Anh Nguyễn Tuấn Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 00014489 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Anh Ng đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Tuấn Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Văn Tiến